

Số: /QĐ-BV

Ba Đồn, ngày ... tháng ... năm 2019

QUY CHẾ
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG THIẾT BỊ CNTT, SỬ DỤNG MẠNG MÁY TÍNH
NỘI BỘ VÀ MẠNG INTERNET CỦA BỆNH VIỆN ĐKKV BẮC QUẢNG
(Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ-BV ngày ... tháng ... năm 2019
của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng thiết bị CNTT, sử dụng mạng máy tính nội bộ và mạng internet của Bệnh viện ĐKKV Bắc Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Hệ thống CNTT).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình và các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia sử dụng và khai thác Hệ thống CNTT.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thiết bị công nghệ thông tin: Là toàn bộ các máy móc, thiết bị có liên quan đến CNTT như: Máy vi tính (PC, laptop và Server), máy in, máy quét, máy chiếu, các loại ổ ghi đĩa CD và DVD, ổ cứng, thẻ nhớ (USB), camera số, máy ảnh số, thiết bị chuyển mạch (hub, switch), tường lửa (firewall), modem, hệ thống cáp mạng.

2. Tài nguyên mạng: Là toàn bộ các phần mềm dùng chung chạy trên mạng nội bộ gồm: các phần mềm được cài đặt trên hệ thống máy chủ (server); Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện; tài nguyên chia sẻ trong mạng; tài nguyên có nội dung chuyên môn, nghiệp vụ,... được lưu trữ trên máy tính cá nhân (PC).

3. Người sử dụng: Cán bộ, công chức, viên chức Bệnh viện ĐKKV Bắc Quảng Bình, sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin (CNTT); được cấp tài khoản (Account) gồm tên người sử dụng (Username) và mật khẩu (Password) để khai thác mạng LAN và các tài nguyên mạng nội bộ của Bệnh viện thông qua mạng LAN, mạng Internet.

4. Quản trị mạng cơ quan: Là công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản lý hệ thống thiết bị CNTT, duy trì sự hoạt động mạng máy tính nội bộ tại Bệnh viện; hướng dẫn người sử dụng thiết bị CNTT và khai thác tài nguyên phục vụ công tác.

Điều 3. Nguyên tắc về quản lý và sử dụng Hệ thống CNTT

1. Tuân thủ các nguyên tắc, biện pháp bảo đảm cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin theo Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006.

2. Tuân thủ nguyên tắc xây dựng, quản lý, khai thác, bảo vệ và duy trì cơ sở dữ liệu được quy định tại Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Các tổ chức, cá nhân sử dụng khai Hệ thống CNTT phải tuân thủ và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động theo các quy định của cơ quan nhà nước về ứng dụng CNTT và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quyền lợi và trách nhiệm của người sử dụng thiết bị CNTT:

- Người sử dụng tài sản trang thiết bị CNTT có quyền và trách nhiệm trong việc khai thác, bảo quản, sử dụng hiệu quả, không sử dụng vào các mục đích riêng.

- Trong quá trình làm việc, khi xảy ra sự cố, hư hỏng đối với các thiết bị CNTT phải liên hệ trực tiếp với bộ phận CNTT để khắc phục sự cố.

- Việc sử dụng trang thiết bị CNTT phải tuân thủ các quy định sau:

- Không tự ý tháo, lắp máy tính và các thiết bị CNTT.
- Không tự ý kết nối các thiết bị khác vào hệ thống CNTT.
- Không cài đặt các phần mềm, chương trình khi chưa rõ nguồn gốc và chưa

được sự nhất trí của người thẩm quyền.

- Khi máy tính có sự cố phải báo về bộ phận công nghệ thông tin của cơ quan.
- Không để nước, vật dụng dễ cháy nổ gần thiết bị CNTT.
- Bảo quản các thiết bị CNTT trong phòng làm việc, thường xuyên lau chùi, vệ sinh thiết bị.
- Không tắt, khởi động máy tính đột ngột bằng công tắc cứng, rút nguồn điện đột ngột.
- Không cho người ngoài cơ quan sử dụng các thiết bị CNTT của cơ quan.
- Không tự ý vận chuyển các thiết bị CNTT ra khỏi cơ quan khi chưa được sự cho phép của Lãnh đạo Cơ quan.

Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ CNTT:

- Người sử dụng được cấp quyền sử dụng các phần mềm nghiệp vụ trong mạng máy tính nội bộ của cơ quan và phải bảo vệ quyền truy cập của mình.

- Việc sử dụng mật khẩu đối với các phần mềm nghiệp vụ là bắt buộc, cán bộ công chức chịu trách nhiệm về tài khoản mình được cấp.

- Khi kết thúc làm việc với các phần mềm nghiệp vụ trong mạng, nhất thiết phải thực hiện thao tác thoát khỏi ứng dụng hoặc dịch vụ mạng trước khi rời khỏi máy, không được để máy trong tình trạng đang truy cập vào ứng dụng khi mình vắng mặt, nhằm tránh trường hợp bị lợi dụng tên đăng kí và mật khẩu.

- Trong quá trình làm việc, khi xảy ra sự cố đối với các ứng dụng nghiệp vụ chạy trên mạng, phải liên hệ trực tiếp với bộ phận CNTT để khắc phục sự cố.

- Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

- Sử dụng tên đăng kí và mật khẩu của người khác khi không được ủy quyền.
- Tự ý tìm cách thâm nhập và đọc những tài liệu nằm ngoài phạm vi được phép của mình.
- Đưa những dữ liệu chứa virus làm thay đổi hệ thống, các chương trình gây nghẽn mạch đường truyền.
- Sử dụng hệ thống mạng để tiết lộ thông tin ra bên ngoài.

Điều 6. Những điều không được phép khi truy cập, khai thác internet:

- Truy cập những website mang tính chất đồi trụy, không lành mạnh, mang nội dung xấu, tư tưởng phản động.

- Tàng trữ trong máy tính các nội dung, tranh ảnh, phim truyện,... mang nội dung không lành mạnh.
- Mở các thư có nội dung có đính kèm các file không rõ nguồn gốc đề phòng virus xâm nhập hệ thống.
- Tự ý tải về, đưa lên các dữ liệu, tài liệu, số liệu mật, những văn bản chưa được cấp có thẩm quyền công bố lên mạng internet.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện:

Lãnh đạo các Khoa, Phòng chuyên môn và cán bộ, công chức, viên chức cơ quan căn cứ các quy định trên triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh, vướng mắc cần kịp thời báo cáo lãnh đạo giải quyết.

Điều 8. Xử lý vi phạm:

Các hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý theo các quy định của pháp luật hoặc quy định khen thưởng, kỷ luật của cơ quan.

Điều 9. Hiệu lực văn bản:

- Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện sẽ có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế.
- Phòng Kế hoạch tổng hợp có trách nhiệm tổng hợp những ý kiến đóng góp và đề xuất điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết.

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VIỆT THÁI